

BÁT QUAN TRAI GIỚI



HT. Thích Thiện Hoa
(Trích từ Phật Học Phổ Thông)

---o0o---

Nguồn

<http://thuvienhoasen.org>

Chuyển sang ebook 07-07-2009

Người thực hiện :

Nam Thiên - namthien@gmail.com

[Link Audio Tại Website http://www.phatphaponline.org](http://www.phatphaponline.org)

Mục Lục

A. MỞ ĐỀ

B. CHÁNH ĐỀ

I. ĐỊNH NGHĨA

II. GIẢI RÕ TÁM ĐIỀU RĂN CẤM NÓI TRÊN

1. Không được sát sanh
2. Không được trộm cướp
3. Không được dâm dục
4. Không được nói dối
5. Không được uống rượu
6. Không được trang điểm, thoa dầu thơm, múa hát và đi xem
7. Không được nằm ngồi giường cao đẹp, rộng lớn
8. Không được ăn quá giờ Ngọ

C. KẾT LUẬN

1. Lợi ích của Bát quan trai giới rất lớn lao
2. Bởi vậy Phật tử nên thực hành Bát quan trai giới

NGHI THỨC THỌ BÁT QUAN TRAI GIỚI

NGHI THỨC THỌ TRAI

NGHI THỨC XẢ BÁT QUAN TRAI GIỚI

KỶ LUẬT TU BÁT QUAN TRAI GIỚI TRONG 24 GIỜ

CHƯƠNG TRÌNH TU BÁT QUAN TRAI GIỚI TRONG MỘT NGÀY MỘT ĐÊM (24 GIỜ)

---o0o---

A. MỞ ĐỀ

Đức Phật Thích Ca nói pháp gần 50 năm, có đến 84.000 pháp môn, vô lượng diệu nghĩa. Mặc dù giáo pháp nhiều như thế, nhưng không ngoài ba môn chính là "giới, định, huệ".

Trong "giới, định, huệ", thì giới là phần quan trọng, là phần căn bản. Nhờ giới, tâm mới định, tâm có định, huệ mới phát sanh, huệ có phát sanh mới dứt trừ được vô minh phiền não; vô minh phiền não có dứt trừ mới minh tâm kiến tánh và thành Phật. Nhưng giới cũng có nhiều thứ: có thứ cao, thứ thấp, có thứ áp dụng cho hàng xuất gia, có thứ cho hàng tại gia. Trong hàng xuất gia, thì Sa di chỉ giữ 10 giới, Tỳ kheo giữ 250 giới, Tỳ kheo ni đến 348 giới. Về phía tại gia thì có Tam quy, Ngũ Giới, Bát quan trai giới, Bồ Tát giới, Tam quy Ngũ Giới, thì chúng ta đã học rồi; Bồ Tát giới thì khó khăn hơn, chúng ta sẽ học sau. Bây giờ đây, chúng tôi chỉ nói đến Bát quan trai giới.

---o0o---

B. CHÁNH ĐỀ

I. ĐỊNH NGHĨA

Bát quan trai giới là một phép tu hành của người tại gia áp dụng trong một ngày một đêm (24 giờ).

Chữ "Quan" là cửa, cửa ngăn chặn 8 điều tội lỗi. Chữ "Trai", tiếng Phạn là Posadha, nghĩa là khi đã qua giờ Ngọ (12 giờ trưa) không được ăn nữa. Vậy "Bát quan trai giới" là sự giữ gìn cho thân tâm được thanh tịnh trong 24 tiếng đồng hồ bằng cách ngăn chặn 8 điều tội lỗi sau đây:

1. Không được sát sanh
2. Không được trộm cướp
3. Không được dâm dục
4. Không được nói dối
5. Không được uống rượu

6. Không được trang điểm, thoa dầu thơm, múa hát và xem múa hát.
7. Không được nằm ngồi giường cao rộng đẹp đẽ
8. Không được ăn quá giờ ngộ

---o0o---

II. GIẢI RÕ TÁM ĐIỀU RĂN CẤM NÓI TRÊN

1. Không được sát sanh

a) Ý nghĩa vì sao không được sát sanh:

Chúng sanh mặc dù hình dáng có khác nhau, nhưng cùng có một điểm quan trọng giống nhau là tham sống, sợ chết, biết đau khổ vui mừng. Không cần phải dẫn chứng cho xa xôi, ngay trong sự quan sát hằng ngày, chúng ta cũng nhận thấy: cá thấy người cá lội xa, chim thấy người chim bay cao, cũng như người thấy cọp người lẩn trốn, vì đều sợ lâm nguy đến tính mạng cá. Khi bị bắt, chim, cá hay người đều vùng vẫy để trốn thoát. Và khi được thả ra, thoát chết, chao ôi! Còn gì sung sướng cho bằng! Nhận thấy được sự tham sống sợ chết, nỗi vui mừng, đau xót của muôn loài như thế, mà chúng ta còn đang tâm giết hại sanh mạng, thì thật là nhẫn tâm, tàn ác vô cùng.

Từ trước đến nay, loài người đã giết hại rất nhiều, bằng đủ phương tiện, nào làm lưới để bắt cá dưới nước, dùng cung tên súng đạn để bắt cầm thú trên đất...và nhất là dùng đủ mưu mô kế hoạch để giết hại chém giết lẫn nhau. Về phía thiện, thì có nhiều người cũng thiện vô cùng; nhưng về phía ác, thì cũng nhiều người ác vô cùng.

Chúng ta là Phật tử, nghĩa là những người theo đạo Từ bi. Chúng ta cần phải cố gắng đừng sát hại sinh vật và nhất là đừng sát hại người. Về sự sát hại người, trong Ngũ Giới Phật đã tuyệt đối cấm chỉ, và chúng ta cũng đã phát nguyện giữ giới ấy. Nhưng về sinh vật, vì một số Phật tử còn ăn mặn, nên chưa tuyệt đối giữ được giới sát. Vậy ít ra trong ngày thọ Bát quan trai, chúng ta hãy tuyệt đối giữ giới ấy. Chúng ta không giết người, không trù tính mưu mô giết người, đã đành ! Chúng ta cũng nên động lòng trước sanh mạng của tất cả mọi loài hữu hình. Hơn nữa, nếu thấy ai có ý giết hại sinh vật, chúng ta phải khuyên lơn ngăn cản đừng cho người ta thi hành ác ý ấy.

Được như thế là ta giữ được trọn vẹn giới sát, mặc dù chỉ trong một ngày đêm, nhưng lợi ích sẽ lớn lao vô cùng cho việc tu hành của chúng ta.

2. Không được trộm cướp

Hai chữ trộm cướp ở đây có một ý nghĩa vô cùng. Những vật thuộc quyền sở hữu của người ta, từ vàng, bạc, châu báu, đất ruộng nhà cửa, cho đến đồ đạc, cây kim sợi chỉ, cọng rau, người ta không cho mà mình lấy, là trộm cướp. Lường thặng tráo đấu, đo thiếu lấy thừa, đi làm trễ giờ, bóc lột công nhân, lấy của công, ăn hối lộ, được của người không trả lại, đều là trộm cướp.

Người đời coi tiền của hơn tánh mạng, trèo non, lặn suối, lo mưu này tính kế nọ để làm ra tiền nuôi thân và gia đình, và để dành dụm phòng khi đau ốm, tai nạn. Nếu rủi bị mất tiền của do mồ hôi nước mắt mà có, người ta vô cùng đau khổ, tuyệt vọng có khi đến quỳên sinh. Chúng ta cũng đã có nhiều khi đau buồn vì mất của, thì xét người khác cũng vậy. Chúng ta không muốn ai trộm cướp của mình, thì tất nhiên mình cũng không nên trộm cướp của ai. Đó là lẽ công bằng rất giản dị. Huống chi chúng ta là Phật tử, nghĩa là những người quyết tâm diệt trừ tham dục, để được giải thoát, thì lẽ nào ta lại lấy của phi nghĩa?

Trong cuộc đời tranh đấu hằng ngày để sống, có nhiều khi chúng ta không giữ được một cách tuyệt đối giới cấm này, chẳng hạn, chúng ta làm ít mà cố đòi lương cho cao, bán hàng xấu với giá cao, mưu tính chước này kế nọ để được lợi nhiều một cách thiếu chính đáng...Có khi chúng ta nhận thấy như thế là bất chính, nhưng tự bào chữa rằng vì sự sống của gia đình, thân thuộc mà phải làm như thế.

Nhưng trong ngày thọ Bát quan trai giới, chúng ta hãy quyết không trộm cướp đã đành, mà cũng không được để cho một ý nghĩ tham lợi móng lên trong tâm. Chúng ta không trộm cướp, không nghĩ đến sự trộm cướp, mà thấy ai trộm cướp hay nảy ra ý trộm cướp thì chúng ta cũng khuyên can họ, ngăn ngừa không cho họ làm bậy. Không những không trộm cướp và ngăn ngừa sự trộm cướp mà thôi, chúng ta còn bố thí cho những người nghèo khổ, thiếu ăn thiếu mặc, tìm cách giúp đỡ những người thân thuộc, trong cảnh túng thiếu.

Giữ được giới này một cách tuyệt đối, thì dù thời gian ngắn ngủi trong 24 giờ đồng hồ, chúng ta cũng đã gieo được những nhân lành tốt đẹp cho sự tu hành của chúng ta.

---o0o---

3. Không được dâm dục

Dâm dục là cái nghiệp nhơn sanh tử luân hồi, nên người xuất gia phải đoạn hẳn. Phật dạy rằng: "Người muốn đoạn trừ sanh tử, chứng quả Niết bàn mà không trừ hẳn dâm dục, thì không khác kẻ nấu cát sạn mà muốn cho thành cơm, dù ra công đem nấu, trải qua năm ngàn kiếp cũng không thành cơm được".

Vậy những Phật tử xuất gia, muốn thành Phật quả thì phải trừ dâm dục.

Còn những Phật tử tại gia, chưa có thể hoàn toàn đoạn trừ dâm dục được, thì Phật chỉ cấm tà dâm, nghĩa là ngoài vợ chồng, không được lan chạ; và giữa vợ chồng, cũng cần phải giữ chánh lễ, biết tiết dục để cho thân tâm được trong sạch nhẹ nhàng.

Nhưng đây là nói về ngày thường của Phật tử tại gia. Chứ đến ngày thọ Bát quan trai giới, thì tuyệt đối phải giữ giới tịnh hạnh, không được hành động dâm dục đã đành, mà cũng không được nhớ nghĩ đến những điều dâm dục.

Nếu triệt để giữ đúng giới này, thì dù chỉ trong 24 giờ đồng hồ, lợi ích cũng rộng lớn vô cùng, vì chúng ta đã có dịp để gieo nhơn tịnh hạnh là một nhơn rất quý báu trong sự tu hành diệt dục.

---o0o---

4. Không được nói dối

Nói dối là tâm nghĩ miệng nói trái nhau. Nói dối có 4 cách, mà chúng ta đã có học rồi trong bài Ngũ Giới. Đó là: nói không thật, nói thêu dệt, nói lười hai chiều, nói lời hung ác.

Chúng ta đã thấy, hằng ngày trong đời, tai hại của sự nói dối. Tai hại lớn nhất là làm mất lòng tin cậy nhau. Trong một gia đình mà không tin nhau, thì gia đình sẽ tan nát; trong một xã hội mà không tin nhau, thì xã hội sẽ điêu tàn.

Trong đời sống hằng ngày chúng ta chưa có thể hoàn toàn giữ giới này được, thì trong ngày thọ Bát quan trai giới, chúng ta hãy triệt để thực hành giới cấm này. Chúng ta không nói sai, không nói thêu dệt, không nói hai chiều,

không nói lời hung ác đã đành; chúng ta lại còn khuyên răn những người chung quanh giữ đúng giới không nói láo ấy !

Nếu thực hành triệt để giới cấm này, thì dù chỉ trong một ngày đêm, chúng ta cũng đã gieo được một hạt nơnon quý báu rất hiếm có trong đời này là: lòng chân thật.

---o0o---

5. Không được uống rượu

Rượu làm say mê, tối tăm trí não người uống. Nó còn nguy hiểm hơn cả thuốc độc, vì thuốc độc uống vào chết ngay, song chỉ giết chết một đời người thôi; chớ rượu làm cho người cuồng tâm, mất trí, gây nên nhiều tội lỗi, chết đi sanh lại, luân hồi nhiều kiếp trong tối tăm si ám.

Bởi thế, trong Kinh, Phật dạy: "Thà uống nước đồng sôi cho tan mất thân này, chứ không nên uống rượu".

Chúng ta là Phật tử, nghĩa là những người đang trau dồi Trí tuệ để được sáng suốt như Phật, chúng ta không được uống rượu. Chúng ta không uống rượu đã đành, mà cũng không khuyên mời người uống rượu. Tự mình uống rượu tội còn nhẹ, chớ khuyên mời người khác uống, tội lại nặng hơn.

Song, trong lúc đau ốm, nếu lương y bảo phải có rượu hòa với thuốc uống mới lành bệnh, thì chúng ta cũng được tạm dùng, Khi đó rượu trở thành một vị thuốc, chứ không phải là một vị làm cho trí não ta cuồng loạn nữa.

Đây là nói về ngày thường, chứ trong ngày thọ "Bát quan trai giới", chúng ta phải trừ tuyệt rượu, không được uống đã đành, mà còn khuyên răn người khác đừng uống nữa.

---o0o---

6. Không được trang điểm, thoa dầu thơm, múa hát và đi xem

Năm giác quan: tai, mắt, mũi, lưỡi, thân là năm cửa ngõ, có thể mở đường cho chúng ta đến cảnh giới Niết Bàn, hay vào địa ngục. Nếu chúng ta biết mở năm cánh cửa ấy về nẻo thanh tịnh, nghe những lời hay lẽ phải, thấy những điều thiện, điều lành, ngửi những mùi thơm tinh khiết, đạo vị, thì con đường đến Niết Bàn, giải thoát không xa. Trái lại, nếu chúng ta hướng

những cánh cửa giác quan ấy vào cõi ô trọc, mở rộng chúng cho tội lỗi ùa vào, nào nghe tiếng du dương huyền ái của đục vọng, thấy cảnh trụy lạc, dâm ô, ngửi mùi vị say nồng, kích thích đục lạc, thì con đường địa ngục đã sẵn sàng mở rộng để đón chờ chúng ta.

Phật cấm Phật tử trang điểm, tô son trét phấn, xúc ướp dầu thơm, múa hát lả lơi, quyến rũ, hay cấm đi xem những cảnh múa hát ấy, là vì muốn cho chúng ta khỏi đọa vào địa ngục.

Nhưng trong đời sống hằng ngày của người Phật tử tại gia, vì còn tiếp xúc với đời sống xã hội, nên phải ăn mặc tề chỉnh trang nghiêm, đôi khi cũng phải đi dự những buổi hòa nhạc, hay múa hát, miễn là những thứ âm nhạc, những điệu múa hát ấy có tánh cách trong sạch, xây dựng và hướng thiện. Nhưng trong hiện tại, các thứ nghệ thuật: kịch nhạc, ca, vũ, cải lương, chiếu bóng..phần nhiều có tánh cách trụy lạc, thoái hóa, chúng ta nên đề phòng, đừng quá dễ dãi mà sa vào vòng tội lỗi.

Trên đây là nói trong ngày thường, chứ ngày thọ giới Bát quan trai, chúng ta nhất định không được trang điểm, xúc ướp dầu thơm, múa hát hay đi xem múa hát. Hơn nữa, chúng ta phải cố gắng diệt trừ những âm hưởng, bóng dáng của những thứ nghệ thuật không lành mạnh, trong đầu óc chúng ta.

Được như thế, thì tuy thời gian chỉ ngắn ngủi có 24 giờ, ảnh hưởng tốt đẹp của nó vô cùng quý báu cho sự tu hành của chúng ta.

---o0o---

7. Không được nằm ngòì giường cao đẹp, rộng lớn

Điều răn cấm này cũng như điều răn cấm thứ sáu, có mục đích ngăn ngừa thân xác ta, không cho buông lung theo những cảm giác môn trón khoái lạc của giường cao nệm tốt, chăn ấm màn êm. Vì những cảm giác này có thể kích thích lòng ham muốn bất chính của xác thân, tạo điều kiện cho chúng ta gây tội lỗi, nên Phật chế ra giới cấm này. Xưa Ngài Ngộ Đạt Quốc sư là một bậc cao đức, được vua Ý Tôn và vua Hy Tôn hết sức ưu đãi. Vua Ý Tôn cúng cho Ngài một bảo tọa bằng trầm hương rất quý báu. Từ khi được bảo tọa ấy, Ngộ Đạt Quốc Sư mộng niêm danh lợi, thành ra thất đức, phải chịu nhiều tai vạ và đau khổ.

Vì hiểu rõ cái tai hại của giường cao chiếu rộng, chăn ấm nệm êm, nên xưa Ngài Hiếp Tôn Giả từ khi xuất gia, lưng không nằm chiếu; Ngài Cao Phong

Diệu thiên sư lập nguyện: ba năm không nằm giường chõng; đức Phật Thích Ca , trong khi xuất gia tìm đạo, đã gói cỏ nằm sương, từ năm này sang năm khác...

Noi gương người xưa, các vị xuất gia chỉ nằm trên một cái giường nhỏ hẹp, vừa ngủ, chứ không bao giờ dùng giường rộng nệm cao. Kẻ tại gia cũng nên tập dần đức tánh giản dị đạm bạc ấy. Nếu chưa làm được trong ngày thường, thì ngày thọ giới Bát quan trai, cũng phải triệt để thi hành giới thứ bảy này.

---o0o---

8. Không được ăn quá giờ Ngọ

Trong luật Phật dạy: "Chư thiên ăn sớm mai, Phật ăn giờ Ngọ, súc sanh ăn sau giờ Ngọ, ngạ quỷ ăn tối, chư Tăng học theo Phật, phải ăn đúng giờ Ngọ".

Ăn đúng giờ Ngọ, được năm điều lợi sau đây:

Ít mộng tâm sai quấy
Ít buồn ngủ
Dễ được nhất tâm
Ít hạ phong
Thân được yên ổn và ít sanh bệnh.

Trừ một vài trường hợp như khi đau ốm, luật cũng châm chước cho được ăn cơm cháo sau giờ Ngọ, nhưng khi ăn phải sanh lòng hổ thẹn.

Vì những lợi ích thiết thực nói trên, nên người xuất gia cần phải thực hành. Còn Phật tử tại gia, khi tu Bát quan trai giới cũng phải giữ đúng giới này.

---o0o---

C. KẾT LUẬN

1. Lợi ích của Bát quan trai giới rất lớn lao

Như chúng ta đã thấy ở các đoạn trên, Bát quan trai giới là một pháp tu vô cùng lợi ích cho Phật tử tại gia. Trong thời gian tu hành ấy, thân, khẩu, ý của người thọ giới được hoàn toàn thanh tịnh, tuy chỉ có 24 giờ đồng hồ, nhưng 24 giờ ấy còn quý báu hơn cả một đời của người không tu hành. Tuy lượng rất ít, mà phẩm lại nhiều vô cùng. Nó chỉ là giọt nước, nhưng là một

giọt nước trong sạch hoàn toàn, cho nên nó còn quý hơn cả một ao nước đục bùn nhơ, nó chỉ là một viên ngọc nhỏ xíu, nhưng đó là viên ngọc Ma ni, nên nó còn quý hơn trăm ngàn châu báu khác.

Chúng ta hãy phân tích một cách rõ ràng những lợi ích mà chúng ta đã thu hoạch được trong 24 giờ ấy mà xem.

Nhờ giới thứ Nhất, tâm ta không có ác ý giết hại sanh vật, miệng ta không nhai nuốt những máu huyết tanh hôi, thân ta không nặng nề vì thịt cá. Đối với chung quanh, ta không làm cho người và súc vật đau khổ, mất thân mạng.

Nhờ giới thứ Hai, tâm ta không động, ý ta không tham lam, thân ta không mang nặng những vật phi nghĩa. Đối với người chung quanh, ta không làm họ đau khổ vì mất của cải mà họ đã nâng niu, quý trọng.

Nhờ giới thứ Ba, tâm ta được thanh tịnh, thân ta khỏi ô uế. Đối với người bạn trăm năm, cùng những người chung quanh, ta giữ đúng lễ, làm cho họ kính trọng.

Nhờ giới thứ Tư, tâm ta không tà vạy, lưỡi ta không dối trá, điêu ngoa. Đối với người chung quanh, ta giữ được chữ tín, làm mọi người khỏi lo sợ, nghi ngờ vì ta.

Nhờ giới thứ Năm, tâm ta được minh mẫn, miệng ta không nồng nặc hơi men, thân ta không loạn động. Đối với người chung quanh, ta không làm cho họ phải lo sợ, khổ sở vì con ma men này hành hạ.

Nhờ giới thứ Sáu, tâm ta không buông lung theo dục lạc ta không dung chứa những hình ảnh, mùi vị, âm thanh tà tạp, dâm ô...Đối với người chung quanh, ta không làm cho họ phải tập nhiễm những cảm giác không trong sạch, không thanh thoát.

Nhờ giới thứ Bảy, tâm ta không mong lên những niệ danh lợi, xa hoa; thân ta không bị dục lạc lôi cuốn. Đối với người chung quanh, ta dễ gần gũi, thân cận, vì không bị cái cao sang, phù phiếm bên ngoài ngăn cách.

Nhờ giới thứ Tám, tâm ta được định tĩnh, sáng suốt, thân ta nhẹ nhàng, ít bệnh tật; đối với các loài chung quanh, như người nghèo đói, ngựa quý, súc sinh, ta không gây ra sự thèm khát, vì sự lục lạo ăn uống về đêm.

Bao nhiêu sự lợi ích cho mình và cho người mà chúng ta đã thu thập được trong khoảng 24 giờ đồng hồ, thử hỏi có một pháp tu hành của người tại gia nào quý báu hơn thế nữa?

---o0o---

2. Bởi vậy Phật tử nên thực hành Bát quan trai giới

Phật tử tại gia mặc dù suốt ngày suốt tháng bận bịu về sinh kế làm ăn, mỗi tháng cũng nên sắp xếp việc nhà, vào chùa thọ Bát quan trai giới một vài lần. Nếu hoàn cảnh thuận lợi, có thể thọ được nhiều lần lại càng tốt.

Nếu không đủ điều kiện đến chùa, thì phương tiện của nhà tu cũng được, nhưng lợi ích không bằng đến chùa.

Vậy xin khuyên các Phật tử tại gia, nên cố gắng thực hành y như lời Phật dạy, tu theo hạnh giải thoát, rồi khuyên nhiều người thực hành theo, để cùng nhau tiến bước lên đường giải thoát, an vui.

NGHI THỨC THỌ BÁT QUAN TRAI GIỚI

Theo phép thọ Bát quan trai giới, người thọ giới phải đến chùa cầu một thầy Tỳ kheo trai giới thanh tịnh truyền cho. Về nghi thức có thầy truyền giới thì thứ lớp rất nhiều.

Ngoài trường hợp trên, nếu không có thuận tiện để cầu thầy truyền cho, thì phương tiện tự mình đối trước tượng Phật, theo phép như sau đây mà tự thọ.

Một điều cốt yếu, trước khi thọ giới, giới tử phải sắp đặt chuyện nhà có người thay thế, không còn lo nghĩ việc gì ở thế gian cả, để cho tâm trí yên tĩnh, như thế thì 24 giờ thọ giới mới được nhiều lợi ích. Muốn được lợi ích nhiều, giới tử nên vào chùa thọ Bát quan trai giới tốt hơn.

Trước khi thọ giới, phải rửa tay, rửa mặt, súc miệng sạch sẽ, mặc áo tràng tề chỉnh, đến trước bàn thờ Phật, thắp ba cây hương rồi quì xuống, đọc bài cúng hương:

BÀI CÚNG HƯƠNG

Nguyện thử diêu hương vân
Biển mãn thập phương giới
Cúng dường nhứt thiết Phật
Tôn Pháp chư Bồ Tát
Vô biên Thịnh Văn chúng
Cập nhứt thiết Thánh Hiền
Duyên khởi quang minh đài
Xứng tánh tác Phật sự
Phổ huân như chúng sanh
Giai phát Bồ đề tâm
Viễn ly chư vọng nghiệp
Viên thành Vô thượng đạo
(Xá 3 xá, tiếp đọc bài khấn nguyện)

BÀI NGUYỆN

Tư thời Đệ tử (tên họ gì) pháp danh (pháp danh gì) kim nhứt qui đầu Tam Bảo, phát nguyện thọ trì Bát quan trai giới, nhứt nhứt nhứt dạ. Duy nguyện thập phương chư Phật, chư Đại Bồ Tát, Hộ pháp thiện thần, từ bi gia hộ Đệ tử thân tâm thanh tịnh, Phật sự viên thành.

(Xá đứng dậy cắm hương xướng lễ)

Nhứt tâm đảnh lễ, tận hư không, biển pháp giới, quá, hiện, vị lai thập phương chư Phật, Tôn Pháp, Hiền Thánh Tăng, Thường trú Tam Bảo (1 lạy).

Nhứt tâm đảnh lễ Ta Bà Giáo chủ, Điều ngự Bồn sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đương Lai Hạ Sanh Di Lặc Tôn Phật, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát, Hộ Pháp Chư Tôn Bồ Tát, Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ Tát. (1 lạy).

Nhứt tâm đảnh lễ Lạc bang Giáo chủ, Đại từ, Đại Bi tiếp dẫn Đạo sư A Di Đà Phật, Đại bi Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát, Đại Nguyện Địa Tạng Vương Bồ Tát, Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát. (1 lạy)

(Đứng dậy chắp tay tụng bài Đại bi)

Nam mô Đại bi hội thượng Phật Bồ Tát. (3 lần).

Thiên thủ thiên nhãn vô ngại Đại bi tâm đà la ni.

Nam mô hắc ra đát na đa ra dạ da. Nam mô a rị gia bà lô kiết đế, thước bà ra da, bồ đề tát đỏa bà da, ma ha tát đỏa bà da, ma ha ca lô ni ca da.

Án tát bàn ra phạt duệ, số đát na đát tả. Nam mô tất kiết lật đỏa, y mông a rị da, bà lô kiết đế, thất Phật ra lăng đà bà.

Nam mô na ra cần trì hê rị, ma ha bàn đa sa mế, tất bà a tha đậu du bằng, a thệ dựng, tát bà tát đa, na ma bà dà, ma phạt đạt đậu, đát diệt tha. Án a bà lô hê, lô ca đế, ca ra đế. di hê rị, ma ha bồ đề tát đỏa, tát bà tát bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê, rị đà dựng, cu lô cu lô kiết mông, độ lô độ lô, phạt xà da đế, ma ha phạt xà da đế, đà ra đà ra, địa rị ni, thất Phật ra da, dá ra dá ra. Mạ mạ phạt ma ra mục đế lệ, y hê di hê, thất na thất na, a ra sâm Phật ra xá lợi, phạt sa phạt sâm, Phật ra xá da, hô lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê rị, ta ra ta ra, tất rị tất rị, tô rô tô rô, bồ đề dạ bồ đề dạ, bồ đà dạ, bồ đà dạ, di đế rị dạ, na ra cần trì, địa rị sắc ni na, ba dạ ma na ta bà ha. Tất đà dạ ta bà ha. Ma ha tất đà dạ ta bà ha. Tất đà đủ nghê, thất bàn ra dạ, ta bà ha. Na ra cần trì, ta bà ha. Ma ra na ra ta bà ha. Tất ra tăng a mục khê gia ta bà ha. Ta bà ma ha, a tất đà dạ, ta bà ha. Giả kiết ra a tất đà dạ ta bà ha. Ba đà ma yết tất đà dạ ta bà ha. Na ra cần trì bàn đà ra dạ ta bà ha. Ma bà lợi thắng kiết ra dạ ta bà ha.

Nam mô hắc ra đát na, đa ra dạ gia. Nam mô a rị gia bà lô kiết đế, thước bàn ra dạ ta bà ha. Án tát diện đô mạn đa ra, bạt đà dạ ta bà ha.

Nam mô thập phương thường trụ Tam Bảo (3 lần).

(Quì xuống chấp tay đọc bài Sám hối)

BÀI SÁM HỐI

Đệ tử đã làm các nghiệp ác,
Đều do vô trí Tham, Sân, Si,
Từ thân, miệng, ý mà sanh ra
Tất cả Đệ tử xin sám hối.

(Đọc 3 lần rồi đứng dậy)

Nam mô Cầu sám hối Bồ Tát Ma ha tát (3 lần, lạy 3 lạy)

(Lạy xong quì xuống chấp tay đọc bài phát nguyện thọ Bát quan trai giới)

BÀI PHÁT NGUYỆN THỌ GIỚI

MỘT LÀ GIỮ GIỚI KHÔNG SÁT SANH

Đệ tử thề trọn một ngày đêm nay, nguyện giữ giới không sát hại các loài sanh vật. Tự mình không sát hại, không bảo người sát hại, hoặc thấy người khác sát hại cũng không sanh tâm vui mừng. (1 xá)

HAI LÀ NGUYỆN GIỮ GIỚI KHÔNG TRỘM CƯỚP

Đệ tử thề trọn một ngày đêm nay, nguyện giữ giới không trộm cướp của cải mọi người. Tự mình không trộm cướp, không bảo người trộm cướp, hoặc thấy người khác trộm cướp, cũng không sanh tâm vui mừng. (1 xá)

BA LÀ NGUYỆN GIỮ GIỚI KHÔNG DÂM DỤC

Đệ tử thề trọn một ngày đêm nay, nguyện giữ giới không phá phạm hạnh (không dâm dục). Tự mình không phá phạm hạnh, không bảo người phá phạm hạnh, hoặc thấy người khác phá phạm hạnh cũng không sanh tâm vui mừng. (1 xá)

BỐN LÀ NGUYỆN GIỮ GIỚI KHÔNG NÓI DỐI

Đệ tử thề trọn một ngày đêm nay, nguyện giữ giới không nói dối. Tự mình không nói dối, không bảo người nói dối, hoặc thấy người khác nói dối, cũng không sanh tâm vui mừng. (1 xá)

NĂM LÀ NGUYỆN GIỮ GIỚI KHÔNG UỐNG RƯỢU

Đệ tử thề trọn một ngày đêm nay, nguyện giữ giới không uống rượu. Tự mình không uống rượu, không bảo người uống rượu, hoặc thấy người khác uống rượu, cũng không sanh tâm vui mừng. (1 xá)

SÁU LÀ NGUYỆN GIỮ GIỚI KHÔNG TRANG ĐIỂM VÀ CA HÁT

Đệ tử thề trọn một ngày đêm nay, nguyện giữ giới không đeo bông, xoa hương, ca xướng, múa hát. Tự mình không trang điểm ca hát, không bảo người trang điểm ca hát, hoặc thấy người khác trang điểm ca hát, cũng không sanh tâm vui mừng. (1 xá)

BẢY LÀ NGUYỆN GIỮ GIỚI KHÔNG NẪM NGỒI GIƯỜNG CAO TỐT

Đệ tử thề trọn một ngày đêm nay, nguyện giữ giới không nằm ngồi giường cao tốt. Tự mình không nằm ngồi giường cao tốt, không bảo người nằm ngồi giường cao tốt, hoặc thấy người khác nằm ngồi giường cao tốt, cũng không sanh tâm vui mừng. (1 xá)

TÁM LÀ NGUYỆN GIỮ GIỚI KHÔNG ĂN PHI THỜI

Đệ tử thề trọn một ngày đêm nay, nguyện giữ giới không ăn phi thời. Tự mình không ăn phi thời, không bảo người ăn phi thời, hoặc thấy người khác ăn phi thời, cũng không sanh tâm vui mừng. (1 xá)

(Đứng dậy xướng ba lần)

---o0o---

Ma ha Bát nhã Ba la Mật đa Tâm kinh

Quán Tự Tại Bồ Tát, hành thâm Bát nhã Ba la Mật đa thời, chiếu kiến ngũ uẩn giai không, độ nhưt thiết khổ ách.

Xá Lợi Tử, Sắc bất dị không , không bất dị sắc, sắc tức thị không , không tức thị sắc; thọ, tưởng, hành, thức diệc phục như thị.

Xá Lợi Tử! Thị chư pháp không tướng, bất sanh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm, thị cố không trung vô sắc, vô thọ, tưởng, hành, thức; vô nhãn, nhĩ, tĩ, thiệt, thân, ý; vô sắc, thanh, hương, vị xúc, pháp; vô nhãn giới, nãi chí vô ý thức giới; vô Vô minh diệc, vô Vô minh tận, nãi chí vô lão tử, diệc vô lão tử tận; vô khổ, tập, diệt, đạo, vô trí diệc vô đắc, dĩ vô sở đắc cố. Bồ đề tát đỏa y Bát nhã Ba la mật đa cố Tâm vô quái ngại. Vô quái ngại cố, vô hữu khủng bố, viễn ly điên đảo mộng tưởng, cứu cánh Niết Bàn. Tam thế chư Phật, y Bát nhã Ba la mật đa cố đắc A Nậu Đa la Tam miệu tam Bồ đề.

Cố tri bát nhã Ba la mật đa, thị đại thân chú, thị đại minh chú, thị vô thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú, năng trừ nhưt thiết khổ, chơn thiệt bất hư:

Cố thuyết Bát nhã Ba la mật đa chú, tức thuyết chú viết: "Yết đế yết đế, Ba la yết đế, Ba la tăng yết đế, Bồ đề tát bà ha".

VÃNG SANH THẦN CHÚ

Nam mô A di đà bà dạ, đà tha dà đà dạ, đà điệc dạ tha, a di rị đô bà tỳ, a di rị
đà tất đam bà tỳ, a di rị đà tỳ can lan đế, a di rị đà tỳ can lan đa, dà di nị, dà
dà na, chỉ đà ca lệ, ta bà ha. (3 lần)

TIÊU TAI KIẾT TƯỜNG THẦN CHÚ

Nặng mô tam mãn đa mầu đà nẫm. A bát ra đề, hạ đa xá ta nản nẫm, đác
điệc tha. Án khê khê, khê hê, khê hê, hồng hồng, nhập phạ ra, nhập phạ ra,
bát ra nhập phạ ra, bát ra nhập phạ ra, đễ sắc sá, đễ sắc sá, sắc trí rị, sắc trí rị,
ta phẩn tra, ta phẩn tra, phiến đề ca, thất rị duệ, ta bà ha. (3 lần)

HỒI HƯƠNG

Thọ giới công đức thù thắng hạnh,
Vô biên thắng phước giai hồi hương,
Phổ nguyện pháp giới chư chúng sanh,
Túc vãng Vô lượng quang Phật sát.
Nguyện tiêu tam chương trừ phiền não,
Nguyện đắc trí huệ chơn minh liễu,
Phổ nguyện tội chương tất tiêu trừ,
Thệ thệ thường hành Bồ Tát đạo.
Nguyện sanh Tây phương Tịnh độ trung,
Cửu phẩm liên hoa vi phụ mẫu,
Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh,
Bất thối Bồ Tát vi bạn lữ.
Nguyện dĩ thử công đức,
Phổ cập ư nhứt thiết,
Ngã đẳng giữ chúng sanh,
Giai cọng thành Phật đạo.

Tự quy y Phật , đương nguyện chúng sanh, thê giải đại đạo, phát vô thượng
tâm.(1 lạy)

Tự quy y Pháp , đương nguyện chúng sanh, thâm nhập kinh tạng, trí huệ như
hải. (1 lạy)

Tự quy y Tăng , đương nguyện chúng sanh, thống lý đại chúng, nhứt thiết vô
ngại. (1 lạy).

NGHI THỨC THỌ TRAI

Ngồi tề chỉnh , tay trái co ngón giữa, ngón áp, còn ba ngón dựng thẳng, để chén cơm lên; tay mặt kiết ấn cam lồ (ngón cái bên tay phải để lên ngón áp) để dựa ngang phía trong miệng chén rồi xướng:

Cúng dường Thanh tịnh pháp thân Tỳ Lô Giá Na Phật.

Viên mãn báo thân Lô Xá Na Phật.

Thiên bá ức hóa thân Thích Ca Mâu Ni Phật.

Đương lai hạ sanh Di Lặc Tôn Phật.

Thập phương tam thế nhứt thiết chư Phật.

Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát.

Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát.

Đại bi quán thế âm bồ tát.

Chư Tôn Bồ Tát Ma ha tát.

Ma ha Bát nhã ba la mật.

Tam đức, lục vị, cúng Phật cập Tăng pháp giới hữu tình, phổ đồng cúng dường, nhược phạn thực thời, đương nguyện chúng sanh thiên duyệt vi thực, pháp hỷ sung mãn.

(Cúng dường rồi để bát xuống)

XUẤT SANH:

Lấy cái chén nhỏ múc chút nước, để trong lòng bàn tay trái, gấp bảy hột cơm để trong chén; tay mặt kiết ấn cam lồ, đặt trên chén cách một tấc, mặc niệm:

Pháp luật bát tư nghi,

Từ bi vô chướng ngại,

Thất liệp biến thập phương,

Phổ trí châu sa giới,

Án, độ lợi ích tóa ha. (7 lần)

Tay bắt ấn viết bóng hai chữ "Án lam" rồi khảy móng tay trên chén ba lần, đưa thị giả đem ra trước, để trên một cái bàn nhỏ, đọc kệ chú:

Đại bàng kim sí điều,

Khoáng đã qui thần chúng,

La sát qui tử mẫu,

Cam lồ tất sung mãn.
Án, mục lực lãng tóa ha. (7 lần)

BỤNG CHÉN CƠM

Hai tay, mỗi tay co hai ngón sau, còn sáu ngón bụng chén cơm ngang trán, đọc thầm:

Chấp trì ứng khí đương nguyện chúng sanh, thành tựu pháp thí thọ thiên
nhơn cúng.

Án, chỉ rị, chỉ rị phạ nhựt ra hồng phẩn tra. (3 lần)

TAM ĐỀ

(Ăn ba miếng đầu tiên)

Miếng thứ nhất (niệm thầm):

Nguyện đoạn nhứt thiết ác.

Miếng thứ hai (niệm thầm)

Nguyện tu nhứt thiết thiện

Miếng thứ ba (niệm thầm)

Thệ độ nhứt thế chúng sanh

Trong khi ăn phải tưởng năm pháp tướng này:

Nhứt kế công đa thiếu, lượng bĩ lai xứ.

Nhị thốn kỷ đức hạnh toàn khuyết ứng cúng.

Tam phòng tâm ly quá, tham đẳng vi tông.

Tứ chánh sự lương dục, vị liệu hình khô.

Ngũ vị thành đạo nghiệp, phương thọ thử thực.

TƯỚNG ĐƯƠNG CHI

(Ăn cơm xong xĩa răng đọc chú này)

Tướng đương chí thời, đương nguyện chúng sanh thân tâm đều tịnh, phệ chư
phiền não.

Án, a mộ dà di ma lệ, nhĩ phạ ca ra, tãng du (dad) ? nễ, bát đầu na, câu ma
ra, nhĩ phạ ca ra tãng thâu đà da, đà ra đà ra, tổ di ma lệ, tá phạ ha (3 lần)

ÂM THỦY KỆ CHÚ

(Uống nước đọc chú này)

Phật quán nhứt bát thủy, bát vạn tứ thiên trùng, nhược bát trì thử chú, như thực chúng sanh nhục.

Án phạ tất ba ra, ma ni tá ha. (3 lần)

TRAI KỆ CHÚ

(Ăn cơm uống nước xong tụng chú này)

Nam mô tát đa nẫm, tam miệu tam bồ đà, câu chi nẫm, đát điệt tha. Án chiếc lệ, chủ lệ chuẩn đề ta bà ha. (7 lần)

Sở vị bố thí giả, tất hoạch kỳ lợi ích, nhược vị lạc bố thí, hậu tất đắc an lạc. Phạn thực dĩ ngật, đương nguyện chúng sanh, sở tác giai biện cụ chư Phật Pháp.

PHỤC NGUYỆN

Thân phi nhứt lữ, thường tư chức nữ chi lao; nhứt thực tam xang, mỗi niệm nông phu chi khổ. Phổ nguyện hiện tiền tứ chúng phước huệ song tu, một hậu đắc Di Đà thọ ký; âm siêu dương thới, pháp giới chúng sanh tề thành Phật đạo.

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

---o0o---

NGHI THỨC XẢ BÁT QUAN TRAI GIỚI

Sau 24 giờ đồng hồ (đúng như giờ thọ giới), người thọ giới thỉnh Giới sư lên chùa ngồi một bên. Người thọ giới lạy giới sư một lạy rồi ngồi xuống cháp tay lạy rằng:

"Đại đức một lòng nghĩ, con pháp danh là...đã nguyện thọ Bát quan trai giới, giữ trọn một ngày đêm. Bạch Đại đức ! Nay con xin xả giới".

(Bạch xong, lạy một lạy lui ra)

Nếu không có giới sư, tự mình làm lễ xả giới thì nên theo nghi thức sau này.

Đến trước Tam Bảo, thắp hương ngùi xuống khẩn nguyện:

Pháp vương Vô thượng tôn
Tam giới vô luân thất,
Thiên như chi Đạo sư,
Tứ sanh chi Từ phụ,
Ư nhứt niệm quy y,
Năng diệt tam kỳ nghiệp,
Xung dương nhược tán thán,
Ước kiếp mạc năng tận

Tư thời đệ tử (tên họ gì) Pháp danh (pháp danh gì) u nhứt nhứt nhứt dạ, phát nguyện thọ trì Bát Quan trai giới, công huân dĩ mạn, nguyện lực châu toàn,. Nguyện thập phương chư Phật, chư đại Bồ tát, chư đại thiên thần, từ bi gia hộ, đệ tử sanh sanh đắc phùng Phật pháp, đắc tri thiện duyên, cập thiết nhất chúng sanh đồng thành Phật đạo.

(1 xá, đứng dậy)

Nam Mô Hộ giới tạng bồ tát Ma ha tát (xướng ba lần, lạy ba lạy)

(Đứng dậy tụng Bát nhã)

Ma ha Bát nhã Ba la mật đa tâm kinh

Quán tự tại Bồ tát, hành thâm Bát nhã Ba la mật đa thời, chiếu kiến ngũ uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách.

Xá Lợi Tử ! Sắc bất dị không, không bất dị sắc, thọ, tưởng, hành, thức diệc phục như thị.

Xá Lợi Tử ! Thị chư pháp không tướng, bất sanh bất diệt, bất cấu bất tịnh, bất tăng bất giảm, thị cố không trung vô sắc, vô thọ, tưởng, hành, thức; vô nhãn, nhĩ, tĩ, thiệt, thân, ý; vô sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp; vô nhãn giới, nãi chí vô ý thức giới; vô vô minh diệc, vô vô minh tận, nãi chí vô lão tử diệc vô lão tử tận vô Khổ, Tập, Diệt, Đạo; vô Trí diệt vô Đắc, dĩ vô sở đắc cố. Bồ Đề tát đỏa y Bát nhã Ba la mật đa cố tâm vô quái ngại; vô quái ngại cố, vô hữu khủng bố, viễn ly điên đảo mộng tưởng, cứu cách Niát Bàn. Tam thế chư Phật y bát nhã ba la mật đa cố, đắc a nậu Đa La tam miệu tam bồ đề. Cố tri Bát nhã Ba la mật đa thị đại thân chú, thị đại minh chú, thị vô thượng

chú, thị vô đấng đấng chú, năng trừ thiết nhất khổ, chơn thiết bất hư; cố thuyết Bát nhã Ba la mật đa chú.

Tức thuyết chú viết: "Yết đế yết đế, Ba la yết đế, Ba la tăng yết đế, Bồ đề tát ba ha"

VÃNG SANH THẦN CHÚ

Nam mô A di đà bà dạ, đà tha đà tha dạ, đa diệc dạ tha, a di rị đô bà tì, a di rị đa tất tam bà tì, a di rị đa rì ca lan đế, a di rị đa tì ca lan đa, dà di nị, dà dà na, chỉ đa ca lệ ta bà ha (3 lần)

TÁN PHẬT

A Di Đà Phật thân kim sắc
Tướng hảo minh quang vô đấng luân,
Bạch hào uyển chuyển ngũ tu Di,
Cám mục trùng danh tứ đại hải,
Quang trung hóa Phật vô số ức,
Hóa Bồ tát chúng diệc vô biên,
Tứ thập bát nguyện chúng sanh,
Cửu phẩm hàm linh đấng bỉ ngạn.

Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế giới Đại Từ Đại Bi, tiếp dẫn Đạo sư A Di Đà Phật.

Nam Mô A Di Đà Phật (108 lần)
Nam Mô Quan Thế Âm Bồ Tát (10 lần)
Nam Mô Đại thế chí Bồ tát (10 lần)
Nam Mô Thanh tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát (10 lần)

(Quỳ xuống chấp tay đọc bài Phổ Hiền hạnh nguyện)

Đệ tử chúng đấng, tùy thuận tu tập,
Phổ Hiền Bồ Tát, thập chuẩn đại nguyện:
Nhứt giả lễ kính chư Phật,
Nhị giả xưng tán Như Lai,
Tam giả quán tu cúng dường,
Tứ giả sám hối nghiệp chướng
Ngũ giả tùy hỷ công đức,
Lục giả thỉnh chuyển pháp luân,

Thất giả thỉnh Phật trụ thế,
Bát giả thường tùy Phật học,
Cửu giả hằng thuận chúng sanh,
Thập giả phổ giai hồi hướng.

THẤT PHẬT DIỆT TỘI CHÔN NGÔN

Ly bà ly bà đế, cầu ha cầu ha đế, đà ra ni đế, ni ha ra đế, tùy lê nê đế, ma ha da đế, chơn lãng cang đế ta bà ha. (3 lần)

Nguyện dĩ thử công đức
Trang nghiêm Phật Tịnh Độ,
Thượng báo tứ trọng ân,
Hạ tế tam đồ khổ,
Nhược hữu kiến văn giả,
Tất phát Bồ đề tâm,
Tận thử nhất báo thân,
Vãng sanh An Lạc sát.

(Đứng dậy xướng lạy)

Đệ tử đại vị nhứt thiết sư trưởng ân, chí tâm đánh lễ, Nam Mô tận hư không, biến pháp giới, quá, hiện vị lai, thập phương chư Phật, Tôn Pháp, Hiền Thánh Tăng, thường trú Tam Bảo. (1 lạy)

Đệ tử đại vị nhứt thiết Phụ mẫu ân, chí tâm đánh lễ, Nam Mô Ta Bà Giáo Chủ Điều Ngự Bôn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Long Hoa Giáo chủ Đương Lai Hạ sanh Di Lạc Tôn Phật, Đại trí Văn thù Sư Lợi Bồ tát, Linh sơn hội thượng Phật Bồ tát. (1 lạy)

Đệ tử đại vị tam đồ thọ khổ; cập pháp giới nhứt thiết chúng sanh, chí tâm đánh lễ, Nam mô Tây phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi tiếp dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát, Liên Trì Hải Hội Phật Bồ Tát. (1 lạy). (xá 3 xá, lui)

---o0o---

KỶ LUẬT TU BÁT QUAN TRAI GIỚI TRONG 24 GIỜ

1. Không được ra ngoài phạm vi đại giới (trong vườn chùa, hoặc vườn nhà mình)

2. Không nên tiếp khách và nói chuyện lớn tiếng.
3. Bớt nói chuyện, không ăn trầu và hút thuốc.
4. Oai nghi cử chỉ phải giữ gìn cẩn thận.
5. Phải giữ đúng giờ tu tập.
6. Không nên nghĩ đến việc nhà hoặc việc thế tục.
7. Phải nhứt tâm niệm Phật.

Những ngày thọ Bát Quan Trai giới, tùy theo hoàn cảnh của mỗi người, trong mỗi tháng thọ 1 ngày cho đến sáu ngày: mùng 8, 14, 23, 29, 30 (tháng thiếu thì 28 và 29). Nếu người mắc làm việc thì thọ ngày chủ nhật cũng được. Nếu Phật tử mỗi lần phát nguyện tu trong 24 giờ, giữ trai giới cho thanh tịnh thì công đức ấy về sau sẽ được quả Niết Bàn.

---o0o---

CHƯƠNG TRÌNH TU BÁT QUAN TRAI GIỚI TRONG MỘT NGÀY MỘT ĐÊM (24 GIỜ)

BUỔI MAI : 6 giờ sáng Thọ giới
BUỔI MAI : 7 giờ Ăn điếm tâm
BUỔI MAI : 8 giờ Sám hối
BUỔI MAI : 9 giờ Xem Kinh
BUỔI MAI : 10 giờ Niệm Phật
BUỔI MAI : 12 giờ Thọ Trai
BUỔI MAI : 12 giờ 30 Kinh hành niệm Phật

BUỔI CHIỀU : 1 giờ 30 Chử tịnh (nghỉ)
BUỔI CHIỀU : 3 giờ Tụng Kinh
BUỔI CHIỀU : 4 giờ Xem Kinh
BUỔI CHIỀU : 5 giờ Niệm Phật
BUỔI CHIỀU : 6 giờ Dùng nước (sữa hoặc nước cháo)

BUỔI TỐI : 7 giờ Tịnh độ
BUỔI TỐI : 8 giờ Học
BUỔI TỐI : 10 giờ 15 Quán sổ túc
BUỔI TỐI : 10 giờ 40 Nghỉ
BUỔI TỐI : 4 giờ khuya Tịnh Niệm (Niệm Phật)
BUỔI TỐI : 4 giờ 30 Công phu
BUỔI TỐI : 6 giờ Làm lễ xả giới

---o0o---

HẾT